

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: **109/2025/HSST**
Ngày: 31-3-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung L; ông Phạm Đình Q

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị MT, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Q**; Giới tính: nam;

Sinh ngày: 13/6/1987, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1961; Nghề nghiệp: Thợ hồ;

Con bà Phan Thị H, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Làm nông;

A, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Vợ Trần Thị C, sinh năm 1987;

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Cùng trú tại: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Hoạt động nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ từ ngày 05/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh B - Phân trại Tạm giam khu vực P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty cổ phần T1 (Vắng mặt).

Đại diện nhà thầu H1, ông Võ Công Đ1, sinh năm: 1988

Địa chỉ: số F, đường Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết khu vực cất giữ vật liệu xây dựng của Công ty cổ phần T1 (gọi tắt là Công ty T1) trong khu dự án N thuộc thôn T, xã T,

thành phố P do ông Võ Công Đ1 (sinh năm 1988, trú tại 602/51/8, đường Đ, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) quản lý không có người trông coi, nên khoảng 00 giờ ngày 11/3/2023, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu Espero, biển số 86AA- 016.72 từ nhà trọ Q thuê ở tại thôn T, xã T đến khu vực cất giữ vật liệu để lấy trộm tài sản. Tại đây, Q lấy trộm 27 cây sắt gồm các loại sắt phi 14, 16, 28 dài khoảng 2m, nặng khoảng 130,5kg, sau đó Q cột lại, bỏ lên xe mô tô 86AA-016.72 rồi chở ra khỏi công trình để mang đi tiêu thụ. Khoảng 06 giờ cùng ngày, khi Q chở số sắt trên đi đến đường trước khu dự án, cách vị trí Q trộm cắp tài sản khoảng 200m thì bị anh Võ Phương G (sinh năm 1984, trú tại khu phố X, thị trấn C, huyện B, là bảo vệ trong dự án N) phát hiện, giữ Q cùng tang vật lại và trình báo Công an xã T đưa Q về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, Q khai nhận hành vi như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Hoàng Văn Q:

- 09 cây sắt dài xây dựng loại phi 28, dài 2m chưa qua sử dụng, không có hóa đơn mua mới, không có nhãn hiệu.
- 14 cây sắt dài xây dựng loại phi 16, dài 2m chưa qua sử dụng, không có hóa đơn mua mới, không có nhãn hiệu.
- 04 cây sắt dài xây dựng loại phi 14, dài 2m chưa qua sử dụng, không có hóa đơn mua mới, không có nhãn hiệu.
- 01 xe máy hiệu Espero, loại 50SI, biển số 86AA-016.72.

Tại kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 09 cây sắt dài xây dựng loại phi 28, dài 2m chưa qua sử dụng, không có hóa đơn mua mới, không có nhãn hiệu có giá 1.483.074 đồng.
- 14 cây sắt dài xây dựng loại phi 16, dài 2m chưa qua sử dụng, không có hóa đơn mua mới, không có nhãn hiệu có giá 709.963 đồng.
- 04 cây sắt dài xây dựng loại phi 14, dài 2m chưa qua sử dụng, không có hóa đơn mua mới, không có nhãn hiệu có giá 159.880 đồng.

Tổng tài sản cần định giá có giá là 2.352.917 đồng.

Xử lý vật chứng:

+ 09 cây sắt dài xây dựng loại phi 28, dài 2m; 14 cây sắt dài xây dựng loại phi 16, dài 2m; 04 cây sắt dài xây dựng loại phi 14, dài 2m, đều chưa qua sử dụng, không có hóa đơn mua mới, không có nhãn hiệu, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị hại. Ông Võ Công Đ1 đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

+ 01 xe máy hiệu Espero, loại 50SI, biển số 86AA-016.72 là tài sản của Hoàng Văn Q. Q sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 37/CT/VKSPT-HS ngày: 25/02/2025, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đề nghị HĐXX Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng và dân sự, xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trình bày lời nói sau cùng xin được hưởng án treo để về nhà lao động kiếm thu nhập nuôi vợ con.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: vào khoảng 00 giờ ngày 11/3/2023, tại công trình xây dựng của nhà thầu Hòa Bình trong khu dự án N thuộc thôn T, xã T, thành phố P do ông Võ Công Đ1 quản lý, Hoàng Văn Q có hành vi lén lút chiếm đoạt 27 cây sắt, gồm các loại sắt phi 14, 16, 28 dài khoảng 2m, có tổng giá trị 2.352.917 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội và mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo trộm bị hại đã nhận lại không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe máy hiệu Espero, loại 50SI, biển số 86AA-016.72 là tài sản của Hoàng Văn Q. Q sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/3/2023.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại ông Võ Công Đ1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn Q** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q **07 (bảy) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2025.

4. Biện pháp tư pháp: căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe máy hiệu Espero, loại 50SI, biển số 86AA-016.72 là tài sản của Hoàng Văn Q. Q sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/3/2023.

(Tất cả đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số: 129, ngày 03/3/2025 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/3/2025. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công An tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi bị cáo thường trú;
- Chi cục Thi hành án Dân sự tp Phan Thiết;
- Chi cục Thi hành án Dân sự tp Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Ngọc